HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **XÃ AN VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**
Số: 19 /NQ-HĐND	*An Vinh, ngày 31 tháng 7 năm 2025*

NGHỊ QUYẾT
V/v kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ AN VINH
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ 2

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29/11/2024;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19/02/2025; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25/6/2025;

Xét Tờ trình số 16/TTr-UBND ngày 25/7/2025 của UBND xã An Vinh "Về việc thông qua kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 – 2030"; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND xã và các ý kiến tham gia của đại biểu HĐND xã tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất phê duyệt kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 – 2030, như sau:

Tổng kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 là: 502.600,0 triệu đồng, trong đó:

- Nguồn ngân sách Trung ương: 414.035,0 triệu đồng;
- Nguồn ngân sách tỉnh: 88.565,0 triệu đồng;

(Chi tiết theo Phụ lục đính kèm./.)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. UBND xã có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực HĐND xã, các Ban của HĐND xã và các đại biểu HĐND xã kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân xã An Vinh khóa X, kỳ họp thứ 2 thông qua ngày 31 tháng 7 năm 2025 và có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- TT HĐND tỉnh; } (báo cáo)
- UBND tỉnh; } (báo cáo)
- TT Đảng ủy xã; } (báo cáo)
- UBND xã;
- TT UBMT TQ xã;
- Các ban HĐND xã;
- Đại biểu HĐND xã khóa X;
- Phòng Kinh tế;
- LĐVP, CV;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Đinh Thị Diệu

PHỤ LỤC

DANH MỤC DỰ ÁN ĐĂNG KÝ BỐ TRÍ KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2026-2030

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Quy mô	Thời gian KC-HT	Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã được bố trí qua các năm								Nhu cầu kế hoạch 2026-2030				Sự phù hợp với các quy hoạch được phê duyệt	Văn bản chỉ đạo của Lãnh đạo tỉnh	Ghi chú
					Từ 2021-2024				Năm 2025										
					Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó					
						NSTW	NS tỉnh	NS huyện, xã và ngân sách khác		NSTW	NS tỉnh	NS huyện, xã và ngân sách khác		NSTW	NS tỉnh	NS huyện, xã và ngân sách khác			
1	2	3	4	5	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	320	33
	TỔNG SỐ												**502.600**	**414.035**	**88.565**	**-**			
A	**DỰ ÁN CÓ SỬ DỤNG VỐN NSTW HỖ TRỢ THEO MỤC TIÊU**												**487.100**	**414.035**	**73.065**	**-**			
I	**Dự án khởi công mới trong giai đoạn 2026-2030**												**487.100**	**414.035**	**73.065**	**-**			
1	**Lĩnh vực giao thông (27 dự án)**												**177.300**	**150.705**	**26.595**	**-**			
*****	**Năm 2026**												**49.500**	**42.075**	**7.425**	**-**			
1	Đường giao thông từ chân đập Hồ Đồng Mít đến Thôn 1; Hạng mục: Nền, mặt đường và công trình thoát nước	An Vinh	Đường BTGT	2026-2027									7.000	5.950	1.050				
2	Nâng cấp, mở rộng đường nội bộ thôn TmangGheng	An Vinh	Nâng cấp, mở rộng	2026-2027									4.000	3.400	600				
3	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường ĐH 01 từ An Lão đi An Vinh	An Vinh	Nâng cấp, mở rộng	2026-2027									20.000	17.000	3.000				
4	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường từ Trạm quản lý bảo vệ rừng đi Thôn 5	An Vinh	Nâng cấp, mở rộng	2026-2027									6.500	5.525	975				
5	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường liên thôn từ Thôn 3 đi Thôn 7	An Vinh	Nâng cấp, mở rộng	2026-2027									3.000	2.550	450				
6	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường liên thôn từ Thôn 3 An Trung đi Thôn 8 An Trung	An Vinh	Nâng cấp, mở rộng	2026-2027									2.500	2.125	375				
7	Sữa chữa mái ta luy sạt lở đường ĐH01 tại Km13	An Vinh	Gia cố bảo vệ mái taluy dương, xây dựng rãnh thu nước đỉnh	2026-2027									3.500	2.975	525				
8	Nâng cấp, cải tạo đường BTGTNT Thôn 1 An Trung	An Vinh	Nâng cấp, mở rộng	2026-2027									3.000	2.550	450				
*****	**Năm 2027**												**40.800**	**34.680**	**6.120**	**-**			
8	Đường giao thông từ chân đập Hồ Đồng Mít đến Thôn 1; Hạng mục: Nền, mặt đường và công trình thoát nước (Đoạn nối tiếp)	An Vinh	Đường BTGT	2027-2028									4.000	3.400	600				
9	Nâng cấp các tuyến đường liên thôn xã An Vinh	An Vinh	Nâng cấp, mở rộng	2027-2028									2.000	1.700	300				

STT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Quy mô	Thời gian KC-HT	Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã được bố trí qua các năm								Nhu cầu kế hoạch 2026-2030				Sự phù hợp với các quy hoạch được phê duyệt	Văn bản chỉ đạo của Lãnh đạo tỉnh	Ghi chú
					Từ 2021-2024				Năm 2025										
					Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó					
						NSTW	NS tỉnh	NS huyện, xã và ngân sách khác		NSTW	NS tỉnh	NS huyện, xã và ngân sách khác		NSTW	NS tỉnh	NS huyện, xã và ngân sách khác			
10	Nâng cấp, mở rộng đường GTNT làng Đồng Loi Thôn 6 An Trung	An Vinh	Nâng cấp, mở rộng	2027-2028									1.300	1.105	195				
11	Nâng cấp mở rộng tuyến đường liên thôn từ Thôn 5 An Trung đi Thôn 8 An Trung	An Vinh	Đường BTGT chiều dài 1km	2027-2028									6.500	5.525	975				
12	Sữa chữa mái ta luy sạt lở đường giao thông từ Thôn 1 An Dũng đến khu sản xuất đập Tà Loan	An Vinh	Gia cố bảo vệ mái taluy dương	2027-2028									1.500	1.275	225				
13	Đảm bảo an toàn giao thông tuyến đường ĐH01 (từ hồ Đồng Mít đến cầu Hlong Hoai)	An Vinh	Hộ lan cứng và hộ lan mềm, gương cầu lồi, gia cố mái taluy sạt lở	2027-2028									6.500	5.525	975				
14	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường liên thôn từ Thôn 5 đi Thôn 6	An Vinh	Nâng cấp, mở rộng	2027-2028									6.500	5.525	975				
15	Đường giao thông vào khu sản xuất (Từ Thôn 3 đi suối Đát)	An Vinh	Đường BTGT	2027-2028									5.500	4.675	825				
16	Đường giao thông vào khu sản xuất (Từ đường bê tông đi suối Đam)	An Vinh	Đường BTGT	2027-2028									7.000	5.950	1.050				
*	**Năm 2028**												**21.500**	**18.275**	**3.225**	-			
17	Bê tông hóa giao thông nội đồng từ đường bê tông đến đồng ruộng Cốc	An Vinh	Đường BTGT	2028-2029									1.000	850	150				
18	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường Thôn 8 An Trung đi hồ Trong Thượng	An Vinh	Nâng cấp, mở rộng	2028-2029									2.500	2.125	375				
19	Đường giao thông từ Thôn 6 đến núi Bay	An Vinh	Đường BTGT	2028-2029									5.000	4.250	750				
20	Đường giao thông từ Thôn 7 làng trên đến ruộng Già Vong	An Vinh	Đường BTGT	2028-2029									5.500	4.675	825				
21	Đầu tư nâng cấp cầu sông Đinh, sông Rấp An Vinh	An Vinh	Nâng cấp, cải tạo	2028-2029									5.000	4.250	750				
22	Đường giao thông vào khu sản xuất (Từ Thôn 3 An Trung đến đồng Knới)	An Vinh	Đường BTGT	2028-2029									2.500	2.125	375				
*	**Năm 2029**												**41.500**	**35.275**	**6.225**	-			
23	Xây dựng cầu bản hộp suối Xunh	An Vinh	Xây dựng cầu bản hộp BTCT	2029-2030									3.000	2.550	450				
24	Đường giao thông từ Thôn 5 đến suối RaHach	An Vinh	Đường BTGT	2029-2030									3.500	2.975	525				
25	Xây dựng mới Cầu từ Thôn 4 An Trung đi Thôn 2 An Dũng	An Vinh	Cầu dầm BTCT	2029-2030									35.000	29.750	5.250				
*	**Năm 2030**												**24.000**	**20.400**	**3.600**	-			

STT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Quy mô	Thời gian KC-HT	Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã được bố trí qua các năm								Nhu cầu kế hoạch 2026-2030				Sự phù hợp với các quy hoạch được phê duyệt	Văn bản chỉ đạo của Lãnh đạo tỉnh	Ghi chú
					Từ 2021-2024				Năm 2025										
					Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó					
						NSTW	NS tỉnh	NS huyện, xã và ngân sách khác		NSTW	NS tỉnh	NS huyện, xã và ngân sách khác		NSTW	NS tỉnh	NS huyện, xã và ngân sách khác			
26	Cầu vượt lũ Thôn 3 An Trung - Thôn 8 An Trung	An Vinh	Cầu dầm BTCT	2030									12.000	10.200	1.800				
27	Thảm nhựa các tuyến đường trên địa bàn xã	An Vinh	Thảm nhựa	2030									12.000	10.200	1.800				
2	**Lĩnh vực thuỷ lợi (12 dự án)**												**63.400**	**53.890**	**9.510**	**-**			
*	**Năm 2026**												**15.600**	**13.260**	**2.340**	**-**			
1	Kiên cố hoa kênh mương đồng Lanh, đồng Chênh	An Vinh	Kênh mương BT	2026-2027									1.800	1.530	270				
2	Nâng cấp, sửa chữa kênh mương xã An Vinh	An Vinh	Kênh mương BT	2026-2027									1.200	1.020	180				
3	Kiên cố hóa kênh mương đập ruộng Doi	An Vinh	Kênh mương BT	2026-2027									1.100	935	165				
4	Kiên cố hoá kênh mương đồng Nông, đồng Loi, đồng Nem	An Vinh	Kênh mương BT	2026-2027									1.500	1.275	225				
5	Xây dựng kè chống xói lở từ đầu cầu đồng Phê đến đồng Lớn Thôn 1 An Trung	An Vinh	Xây dựng kè bê tông	2026-2027									10.000	8.500	1.500				
*	**Năm 2027**												**13.000**	**11.050**	**1.950**	**-**			
6	Xây dựng kè chống xói lở từ đầu cầu đồng Phê đến đồng Bãi Soi Thôn 4 An Trung	An Vinh	Xây dựng kè bê tông	2027-2028									10.000	8.500	1.500				
7	Kiên cố hoá kênh mương các Thôn xã An Vinh	An Vinh	Kênh mương BT	2027-2028									3.000	2.550	450				
*	**Năm 2028**												**15.000**	**12.750**	**2.250**	**-**			
8	Xây dựng kè chống xói lở từ cầu Đất Dài đến Đồng Lớn Thôn 1 An Trung	An Vinh	Xây dựng kè bê tông; mặt kè rộng 3,5m	2028-2029									15.000	12.750	2.250				
*	**Năm 2029**												**15.000**	**12.750**	**2.250**	**-**			
9	Xây dựng kè chống xói lở từ cầu Đất Dài đến bản tin Thôn 4 An Trung	An Vinh	Xây dựng kè bê tông	2029-2030									15.000	12.750	2.250				
*	**Năm 2030**												**4.800**	**4.080**	**720**	**-**			
10	Xây dựng bờ kè cánh đồng ruộng Xanh	An Vinh	Xây dựng kè bê tông	2030									1.800	1.530	270				
11	Xây dựng bờ kè cánh đồng ruộng Pa Ó	An Vinh	Xây dựng kè bê tông	2030									1.500	1.275	225				
12	Xây dựng bờ kè cánh đồng ruộng Cốc	An Vinh	Xây dựng kè bê tông	2030									1.500	1.275	225				
3	**Lĩnh vực dân dụng (18 dự án)**												**66.500**	**56.525**	**9.975**	**-**			
*	**Năm 2026**												**11.800**	**10.030**	**1.770**	**-**			
1	Xây dựng mới Nhà văn hóa Thôn TmangGheng	An Vinh	Xây dựng mới	2026-2027									2.000	1.700	300				
2	Xây dựng mới Nhà văn hóa Thôn 8 An Trung	An Vinh	Xây dựng mới	2026-2027									2.000	1.700	300				

STT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Quy mô	Thời gian KC-HT	Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã được bố trí qua các năm								Nhu cầu kế hoạch 2026-2030				Sự phù hợp với các quy hoạch được phê duyệt	Văn bản chỉ đạo của Lãnh đạo tỉnh	Ghi chú
					Từ 2021-2024				Năm 2025										
					Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó					
						NSTW	NS tỉnh	NS huyện, xã và ngân sách khác		NSTW	NS tỉnh	NS huyện, xã và ngân sách khác		NSTW	NS tỉnh	NS huyện, xã và ngân sách khác			
3	Xây dựng mới kho lưu trữ xã An Vinh	An Vinh	Xây dựng mới	2026-2027									1.800	1.530	270				
4	Nâng cấp, cải tạo NLV Đảng uỷ xã	An Vinh	Nâng cấp, cải tạo	2026-2027									2.000	1.700	300				
5	Nâng cấp, cải tạo NLV UBND xã	An Vinh	Nâng cấp, cải tạo	2026-2027									2.000	1.700	300				
6	Xây dựng mới Nhà văn hóa Thôn 1	An Vinh	Xây dựng mới	2026-2027									2.000	1.700	300				
*	**Năm 2027**												**30.000**	**25.500**	**4.500**	**-**			
7	Xây dựng mới Nhà làm việc Công an xã	An Vinh	Nâng cấp, cải tạo	2027-2028									6.000	5.100	900				
8	Nhà xây dựng Nhà làm việc BCH quân sự xã	An Vinh	Nâng cấp, cải tạo	2027-2028									6.000	5.100	900				
9	Xây dựng mới trụ sở xã An Vinh	An Vinh	Xây dựng mới	2027-2028									18.000	15.300	2.700				
*	**Năm 2028**												**14.900**	**12.665**	**2.235**	**-**			
10	Xây dựng mới chợ An Vinh	An Vinh	Xây dựng mới	2028-2029									5.500	4.675	825				
11	Xây dựng mới Nhà văn hóa Thôn 3	An Vinh	Xây dựng mới	2028-2029									2.200	1.870	330				
12	Xây dựng mới Nhà văn hóa Thôn 4 An Trung	An Vinh	Xây dựng mới	2028-2029									2.200	1.870	330				
13	Khu sinh hoạt Văn hoá thể thao thao xã	An Vinh	Xây dựng mới	2028-2029									5.000	4.250	750				
*	**Năm 2029**												**5.400**	**4.590**	**810**	**-**			
14	Xây dựng mới Nhà văn hóa Thôn 4	An Vinh	Xây dựng mới	2029-2030									2.200	1.870	330				
15	Xây dựng mới Nhà văn hóa Thôn 5	An Vinh	Xây dựng mới	2029-2030									2.200	1.870	330				
16	Nâng cấp, cải tạo Nhà văn hoá Thôn 6	An Vinh	Nâng cấp, cải tạo	2029-2030									1.000	850	150				
*	**Năm 2030**												**4.400**	**3.740**	**660**	**-**			
17	Xây dựng mới Nhà văn hóa Thôn 2	An Vinh	Xây dựng mới	2030									2.200	1.870	330				
18	Xây dựng mới Nhà văn hóa Thôn 7	An Vinh	Xây dựng mới	2030									2.200	1.870	330				
4	**Lĩnh vực giáo dục (06 dự án)**												**24.200**	**20.570**	**3.630**	**-**			
*	**Năm 2026**												**10.200**	**8.670**	**1.530**	**-**			
1	Trường Mầm non An Dũng (XD 01 phòng giáo dục nghệ thuật)	An Vinh	Xây dựng mới	2026-2027									2.200	1.870	330				
2	Trường Mầm non An Trung (XD nhà hiệu bộ)	An Vinh	Xây dựng mới	2026-2027									4.500	3.825	675				

STT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Quy mô	Thời gian KC-HT	Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã được bố trí qua các năm								Nhu cầu kế hoạch 2026-2030				Sự phù hợp với các quy hoạch được phê duyệt	Văn bản chỉ đạo của Lãnh đạo tỉnh	Ghi chú
					Từ 2021-2024				Năm 2025										
					Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó					
						NSTW	NS tỉnh	NS huyện, xã và ngân sách khác		NSTW	NS tỉnh	NS huyện, xã và ngân sách khác		NSTW	NS tỉnh	NS huyện, xã và ngân sách khác			
3	Trường TH An Vinh (HM: Cải tạo nhà làm việc UBND xã An Vinh cũ làm nhà công vụ, phòng chức năng và thư viện)	An Vinh	Nâng cấp, cải tạo	2026-2027									3.500	2.975	525				
*	**Năm 2027**												**14.000**	**11.900**	**2.100**	-			
4	Trường Mầm non An Vinh (XD nhà hiệu bộ)	An Vinh	Xây dựng mới	2027-2028									5.000	4.250	750				
5	Trường TH An Dũng (XD 01 nhà đa năng)	An Vinh	Xây dựng mới	2027-2028									3.500	2.975	525				
6	Trường TH An Trung (XD 04 phòng chức năng; 01 thư viện)	An Vinh	Xây dựng mới	2027-2028									5.500	4.675	825				
*	**Năm 2028**												-	-	-	-			
*	**Năm 2029**												-	-	-	-			
*	**Năm 2030**												-	-	-	-			
5	**Lĩnh vực cấp nước sinh hoạt (07 dự án)**												**16.700**	**14.195**	**2.505**	-			
*	**Năm 2026**												**8.000**	**6.800**	**1.200**	-			
1	Nâng cấp, sửa chữa công trình nước sinh hoạt Thôn 6	An Vinh	Nâng cấp, cải tạo	2026-2027									1.000	850	150				
2	Đầu tư xây dựng hệ thống nước sinh hoạt Thôn 2	An Vinh	Xây dựng mới	2026-2027									3.000	2.550	450				
3	Nâng cấp, cải tạo hệ thống nước sinh hoạt An Vinh (Khu dân cư An Dũng)	An Vinh	Nâng cấp, cải tạo	2026-2027									4.000	3.400	600				
*	**Năm 2027**												**4.200**	**3.570**	**630**	-			
4	Nâng cấp, sửa chữa công trình nước sinh hoạt Thôn 7	An Vinh	Nâng cấp, cải tạo	2027-2028									1.500	1.275	225				
5	Nâng cấp hệ thống nước sinh hoạt Thôn 4 An Trung, Thôn 5 An Trung	An Vinh	Nâng cấp, cải tạo	2027-2028									1.500	1.275	225				
6	Nâng cấp, sửa chữa công trình nước sinh hoạt Thôn 4 (làng dưới)	An Vinh	Nâng cấp, cải tạo	2027-2028									1.200	1.020	180				
*	**Năm 2028**												**4.500**	**3.825**	**675**	-			
7	Nâng cấp, cải tạo hệ thống nước sinh hoạt xã	An Vinh	Nâng cấp, cải tạo	2028-2029									4.500	3.825	675				
*	**Năm 2029**												-	-	-	-			
*	**Năm 2030**												-	-	-	-			
6	**Lĩnh vực cơ sở hạ tầng, hạ tầng kỹ thuật (17 dự án)**												**139.000**	**118.150**	**20.850**	-			

STT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Quy mô	Thời gian KC-HT	Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã được bố trí qua các năm								Nhu cầu kế hoạch 2026-2030				Sự phù hợp với các quy hoạch được phê duyệt	Văn bản chỉ đạo của Lãnh đạo tỉnh	Ghi chú
					Từ 2021-2024				Năm 2025										
					Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó					
						NSTW	NS tỉnh	NS huyện, xã và ngân sách khác		NSTW	NS tỉnh	NS huyện, xã và ngân sách khác		NSTW	NS tỉnh	NS huyện, xã và ngân sách khác			
*	**Năm 2026**												**23.000**	**19.550**	**3.450**	**-**			
1	Hệ thống thoát nước Khu dân cư Thôn 1, Thôn 2, Thôn 4, Thôn 6	An Vinh	Xây dựng mới	2026-2027									2.000	1.700	300				
2	Hệ thống thoát nước các trục đường thôn TmangGheng	An Vinh	Xây dựng mới	2026-2027									3.000	2.550	450				
3	Bố trí tái định cư Thôn 5	An Vinh	Đầu tư cơ sở hạ tầng	2026-2027									14.000	11.900	2.100				
4	Đầu tư xây dựng mới Hồ sinh thái (Hồ Đèo Cạnh)	An Vinh	Xây dựng mới	2026-2027									4.000	3.400	600				
*	**Năm 2027**												**29.000**	**24.650**	**4.350**	**-**			
5	Bố trí tái định cư Thôn 7	An Vinh	Đầu tư cơ sở hạ tầng	2027-2028									13.000	11.050	1.950				
6	Nâng cấp, cải tạo hệ thống thoát nước Khu dân cư Thôn 1 An Dũng, Thôn 2 An Dũng, Thôn 3 An Dũng, Thôn 4 An Dũng	An Vinh	Nâng cấp, cải tạo	2027-2028									4.000	3.400	600				
7	Lát vỉa hè các tuyến đường trên địa bàn xã	An Vinh	Xây dựng mới	2027-2028									12.000	10.200	1.800				
*	**Năm 2028**												**32.000**	**27.200**	**4.800**	**-**			
8	Bố trí tái định cư ruộng Ma Thôn 2	An Vinh	Đầu tư cơ sở hạ tầng	2028-2029									12.000	10.200	1.800				
9	Bố trí tái định cư Gò Tum Thôn 3	An Vinh	Đầu tư cơ sở hạ tầng	2028-2029									10.000	8.500	1.500				
10	Bố trí tái định cư Thôn 1 An Trung	An Vinh	Đầu tư cơ sở hạ tầng	2028-2029									10.000	8.500	1.500				
*	**Năm 2029**												**22.000**	**18.700**	**3.300**	**-**			
11	Bố trí tái định cư Gò Xiu Thôn 6	An Vinh	Đầu tư cơ sở hạ tầng	2029-2030									12.000	10.200	1.800				
12	Nâng cấp, cải tạo hệ thống điện chiếu sáng trên địa bàn xã	An Vinh	Nâng cấp, cải tạo	2029-2030									6.000	5.100	900				
13	Chỉnh trang Khu lâm viên các Thôn 1 An Dũng, Thôn 2 An Dũng, Thôn 3 An Dũng, Thôn 4 An Dũng (Giai đoạn 2)	An Vinh	Xây dựng mới	2029-2030									4.000	3.400	600				
*	**Năm 2030**												**33.000**	**28.050**	**4.950**	**-**			
14	Bố trí tái định cư Gò Khôn Thôn 7	An Vinh	Đầu tư cơ sở hạ tầng	2030									12.000	10.200	1.800				
15	Chỉnh trang các Khu lâm viên trên địa bàn xã	An Vinh	Xây dựng mới	2030									6.000	5.100	900				
16	Bố trí tái định cư Thôn 1	An Vinh	Đầu tư cơ sở hạ tầng	2030									10.000	8.500	1.500				
17	Lắp đặt hệ thống điện chiếu sáng các tuyến đường trên địa bàn xã	An Vinh	Lắp đặt mới	2030									5.000	4.250	750				

STT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Quy mô	Thời gian KC-HT	Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã được bố trí qua các năm								Nhu cầu kế hoạch 2026-2030				Sự phù hợp với các quy hoạch được phê duyệt	Văn bản chỉ đạo của Lãnh đạo tỉnh	Ghi chú
					Từ 2021-2024				Năm 2025										
					Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó					
						NSTW	NS tỉnh	NS huyện, xã và ngân sách khác		NSTW	NS tỉnh	NS huyện, xã và ngân sách khác		NSTW	NS tỉnh	NS huyện, xã và ngân sách khác			
B	**DỰ ÁN KHÔNG SỬ DỤNG VỐN NSTW HỖ TRỢ THEO MỤC TIÊU, CÓ SỬ DỤNG VỐN NGÂN SÁCH TỈNH**												**15.500**	**-**	**15.500**	**-**			
I	**Dự án khởi công mới trong giai đoạn 2026-2030**												**15.500**	**-**	**15.500**	**-**			
1	**Lĩnh vực khác (09 dự án)**												**15.500**	**-**	**15.500**	**-**			
*	**Năm 2026**												**7.000**	**-**	**7.000**	**-**			
1	Lập Kế hoạch sử dụng đất 5 năm cấp xã	An Vinh	Xây dựng kế hoạch sử dụng đất	2026-2027									2.000	-	2.000				
2	Quy hoạch chung xã An Vinh	An Vinh	Lập quy hoạch chung	2026-2027									2.000	-	2.000				
3	Quy hoạch chi tiết 1/500 các khu bố trí tái định cư	An Vinh	Lập quy hoạch 1/500	2026-2027									3.000	-	3.000				
*	**Năm 2027**												**3.000**	**-**	**3.000**	**-**			
4	Quy hoạch chi tiết 1/500 Hồ Đồng Mít	An Vinh	Lập quy hoạch 1/500	2027-2028									1.500	-	1.500				
5	Quy hoạch chi tết 1/500 các khu dân cư trên địa bàn xã	An Vinh	Lập quy hoạch 1/500	2027-2028									1.500	-	1.500				
*	**Năm 2028**												**2.500**	**-**	**2.500**	**-**			
6	Quy hoạch chi tiết 1/500 Dự án đầu tư khu du lịch Thác R'rê, Thác Rông	An Vinh	Lập quy hoạch 1/500	2028-2029									1.000	-	1.000				
7	Quy hoạch chi tết 1/500 các khu dân cư trên địa bàn xã	An Vinh	Lập quy hoạch 1/500	2028-2029									1.500	-	1.500				
*	**Năm 2029**												**1.500**	**-**	**1.500**	**-**			
8	Quy hoạch chi tết 1/500 các khu dân cư trên địa bàn xã	An Vinh	Lập quy hoạch 1/500	2029-2030									1.500	-	1.500				
*	**Năm 2030**												**1.500**	**-**	**1.500**	**-**			
9	Quy hoạch chi tết 1/500 các khu dân cư trên địa bàn xã	An Vinh	Lập quy hoạch 1/500	2030									1.500	-	1.500				